

Bản án số: **211/2025/DS-PT**

Ngày: 16-9-2025

V/v: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Bé

Ông Vũ Việt Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Bà Phạm Thị Ngọc Dung – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2025/TLPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2025/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – thành phố Đà Nẵng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 327/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1992: Địa chỉ: Tổ 1x, thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ). Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bảo hiểm xã hội Đ (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn: Bảo hiểm xã hội Q); Địa chỉ: Số 4x X, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn T, Phó Giám đốc; Là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trí Đ, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Đ (theo Văn bản ủy quyền số: 573/GUQ-BHXXH ngày 10/09/2025). Có mặt.

2.2. **Bệnh viện Q**; Địa chỉ: Số x N, phường T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N (DSCKII) và ông Nguyễn Lương Q (BSCKII); Là những người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc A, Giám đốc Bệnh viện Q (theo Văn bản ủy quyền số: 4065/GUQ-BV ngày 13/12/2024). Ông N có mặt, ông Q vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Lương Bảo T**, sinh năm 1993; Địa chỉ nơi làm việc: Bệnh viện Q, số x N, phường T thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.2. Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1943; Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ). Có mặt.

3.3. Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 1x, thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ). Vắng mặt.

3.4. Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 9, thôn 3, xã T, thành phố Đà Nẵng; xã B huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ). Có mặt.

3.5. Bà **Phan Thị Thu H**, sinh năm 1972; Địa chỉ: 1xx/x P, Khối phố B, phường H, thành phố Đà Nẵng; phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ). Có mặt.

3.6. Bà **Phan Thị Thu H**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 1x, thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ). Có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Phan Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Phan Văn H trình bày:*

Ngày 04/06/2024, Bệnh viện Q và Bảo hiểm xã hội Q đã yêu cầu ông chuyển tiền cho bà Lương Bảo T là cán bộ Bệnh viện Đa khoa Q số tiền 22.950.000 đồng để chi trả đối với 01 cái Stent động mạch vành đã được thực hiện phẫu thuật đặt cho ông nội ông là ông Phan Văn H. Theo quy định về bảo hiểm y tế thì ông H được Bảo hiểm y tế chi trả chi phí đặt Stent động mạch vành, đây là vật tư y tế nằm trong danh mục được hưởng chế độ bảo hiểm y tế đã được Bảo hiểm xã hội Q thanh toán cho Bệnh viện Q trước khi bệnh nhân Phan Văn H ra viện lúc 14 giờ 00 phút ngày 03/06/2024. Tại kết quả can thiệp động mạch vành cho ông H là ngày 19/05/2024, nhưng phiếu chỉ định của bác sĩ mua Stent động mạch vành là ngày 03/06/2024, mà ngày 03/06/2024 là ngày ông H xuất viện. Tuy nhiên, ngày xuất hóa đơn mua Stent động mạch vành là ngày 04/06/2024 sau khi ông H xuất viện ngày 03/06/2024. Việc Bệnh viện Q yêu cầu ông H chi trả vật tư y tế nằm trong danh mục được hưởng chế độ bảo

hiểm y tế của ông H là không có cơ sở và không đúng quy định của luật bảo hiểm y tế.

Ông Phan Văn H không nhớ có ký cam kết về việc gia đình bệnh nhân đồng ý chi trả tiền Stent động mạch vành cho ông H hay không. Ông có được bác sĩ cấp cứu giải thích tình trạng bệnh của ông H và các vấn đề về phẫu thuật thì ông đề nghị chuyển ông H ra Bệnh viện Đ cấp cứu nhưng bác sĩ giải thích nếu chuyển ra Đà Nẵng thì không cấp cứu kịp có thể ông H sẽ chết trên đường đi nên ông đồng ý. Ông H có gửi hồ sơ yêu cầu Bảo hiểm xã hội Q chi trả lại số tiền mua Stent mạch vành là 22.950.000 đồng, nhưng không được giải quyết. Ông H không có nhận số tiền 22.950.000 đồng như ông Phan Văn H trình bày để trả tiền mua Stent động mạch vành. Số tiền 22.950.000 đồng ông H trả tiền mua 01 cái Stent động mạch vành là tiền của ông. Ông Phan Văn H có 02 lần đặt Stent mạch vành, lần đầu đặt khi cấp cứu ngày 19/5/2024, sau đó lần thứ hai nhập viện được bác sĩ Bệnh viện Q đặt tiếp 01 cái Stent mạch vành nữa thì lại được thanh toán bảo hiểm y tế.

Từ những lý do trên, Ông Phan Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Bảo hiểm xã hội Q và Bệnh viện Q phải trả lại cho ông số tiền 22.950.000 đồng trả tiền vật tư y tế là Stent động mạch vành.

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Bảo hiểm xã hội Q, Bảo hiểm Xã hội Khu vực A (nay là Bảo hiểm xã hội thành phố B) trình bày:*

Ngày 04/6/2024, Bảo hiểm xã hội Q tiếp nhận Hồ sơ đề nghị thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế của ông Phan Văn H, điều trị tại Bệnh viện Q từ ngày 19/5/2024 đến ngày 03/6/2024, với chẩn đoán bệnh chính: Nhồi máu cơ tim cấp do ông Phan Văn H là cháu nội của ông H nộp hồ sơ. Tại thời điểm ông Phan Văn H cấp cứu và theo chẩn đoán, chỉ định điều trị của Bác sĩ Bệnh viện Q phải đặt Stent động mạch vành mới cứu sống được bệnh nhân. Theo báo cáo của Bệnh viện thì thời điểm này Bệnh viện chưa được phê duyệt mua vật tư y tế trong đó có Stent mạch vành. Do đó, bác sĩ tư vấn cho người nhà bệnh nhân mua Stent tại nhà thuốc bệnh viện để cấp cứu, điều trị kịp thời cho ông H là đúng. Trường hợp này theo quy định của Bộ Y tế thì ông H không được chi trả bảo hiểm cho vật tư y tế là Stent mạch vành. Căn cứ quy định về thanh toán trực tiếp (TTTT) chi phí khám, chữa bảo hiểm y tế (BHYT) và trả lời của Bệnh viện, BHXH Q xác định trường hợp này không thuộc trường hợp được TTTT theo quy định. Do đó, BHXH Q đã lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết Hồ sơ số 05/TB (Mẫu số 03) và thông báo cho ông H được biết.

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Bệnh viện Q trình bày:*

Bệnh nhân Phan Văn H nhập viện cấp cứu lúc 17 giờ 10 phút ngày 19/5/2024 với chẩn đoán: bệnh chính: nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên thành dưới; bệnh kèm:

tăng huyết áp; biến chứng: choáng tim/Block AV cấp III. Tiên lượng rất nặng. Hướng xử lý là phải can thiệp đặt Stent động mạch vành. Kịp trực cấp cứu đánh giá tình trạng người bệnh lúc đó: Bệnh nhân bị nhồi máu cơ tim cấp có choáng tim/Rối loạn nhịp nặng nguy cơ ngừng tim (Block AV III), phiên trực và ê kíp can thiệp tim mạch chỉ định cần phải can thiệp thủ thuật cấp cứu mới có cơ hội cứu sống người bệnh, không có thời gian chuyển viện, bác sĩ đã tư vấn, giải thích cho người nhà người bệnh phải can thiệp bằng phương pháp đặt Stent động mạch vành mới cứu được tính mạng bệnh nhân Phan Văn H. Tuy nhiên, vào thời điểm này bệnh viện chưa trúng đầu thầu vật tư y tế trong đó có Stent động mạch vành nên không có Stent để can thiệp động mạch cho bệnh nhân Phan Văn H. Vì vậy, bác sĩ điều trị đã tư vấn người nhà bệnh nhân mua Stent ngoài tại nhà thuốc bệnh viện thì người nhà bệnh nhân đồng ý. Bệnh viện Q đã thực hiện đúng quy định, quy trình về khám chữa bệnh theo khoản 2 Điều 7, khoản 1, Điều 9, khoản 2, Điều 12 Luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023, Điều 7 Nghị định 95/CP ngày 27/8/1994 của Chính phủ, khoản 1, khoản 2 của Chỉ thị 661-TTg ngày 17/10/1995 của Thủ tướng Chính phủ về khám chữa bệnh ngay cho những người bệnh bị cấp cứu. Sau khi can thiệp đặt Stent động mạch vành bệnh nhân Phan Văn H đã được cứu sống, đến ngày 16/7/2024 ông H cùng 2 người con gái tự nguyện viết giấy cam kết không khiếu nại khiếu kiện đối với Bệnh viện. Về việc ông H tái khám sau đó và được bác sĩ chỉ định phải đặt thêm 01 cái Stent thứ hai thì được thanh toán bảo hiểm là do thời điểm ông H được đặt Stent mạch vành lần thứ hai thì lúc này Bệnh viện đã trúng đầu thầu và đã mua vật tư y tế trong đó có Stent mạch vành.

Vì vậy, Bệnh viện Q không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- Bà Lương Bảo T trình bày: Bà T là nhân viên bán hàng của nhà thuốc Bệnh viện Q. Chiều ngày 19/05/2024, ông Phan Văn H có đến nhà thuốc bệnh viện trao đổi việc mua 01 cái Stent động mạch phủ thuốc Sirolimus Xplosion với giá 22.950.000 đồng để đặt cho bệnh nhân Phan Văn H đang cấp cứu tại bệnh viện, nhưng do ông H chưa có tiền nên ông Lê Nhật T là kỹ thuật viên của Phòng can thiệp tim mạch đã phải đứng ra để bảo lãnh cho việc mua Stent của ông H để kịp thời cấp cứu cho ông H. Sau đó, đến ngày 04/6/2024 thì ông H đã chuyển số tiền 22.950.000 đồng vào tài khoản của bà T để thanh toán tiền chi phí mua 01 cái Stent động mạch vành. Số tiền này bà T đã nộp cho tài chính kế toán Bệnh viện theo quy định.

- Ông Phan Văn H trình bày: Ông rất cảm ơn các bác sĩ Bệnh viện Q đã cứu sống ông. Tiền trả Stent động mạch vành mà Bệnh viện đã đặt cho ông là tiền, vàng của ông đưa cho con ông là Phan Văn H (là cha của Phan Văn H) cất giữ gồm 02 chỉ vàng đưa vào năm 1998 và đưa H giữ 15.000.000 đồng vào năm 2000. Sau khi ông H

được bác sĩ đặt Stent động mạch vành cứu sống đã điện thoại về nói ông H chuyển tiền và vàng quy ra tiền đưa cho Phan Văn H 22.950.000 đồng để chuyển trả tiền mua Stent động mạch vành mà Bệnh viện Q đã đặt cho ông. Ông H đồng ý và tự nguyện chi trả số tiền 22.950.000 đồng mua Stent động mạch vành đã cứu sống ông, không có thắc mắc, khiếu nại gì đối với Bệnh viện và Bảo hiểm xã hội.

- Ông Phan Văn H trình bày: cha ông là ông Phan Văn H trình bày đưa cho tôi 02 chỉ vàng đưa vào năm 1998 và đưa 15.000.000 đồng vào năm 2000 để lấy lãi là không đúng, là không có cơ sở. 02 chỉ vàng và số tiền ông H đưa cho con gái bà H, bà H đem cho vay tiền để lấy lãi. Ông H không đưa bất kỳ số tiền nào cho ông Phan Văn H liên quan đến việc chi trả cho Bệnh Viện Q.

- Bà Phan Thị H và bà Phan Thị Thu H đều trình bày: Cha các bà là ông Phan Văn H không có đưa vàng hoặc tiền gì cho chị em bà để cho người khác vay như ông Phan Văn H trình bày. Bà H, bà H không biết khoản tiền mua Stent động mạch vành 22.950.000 đồng là do ai bỏ ra mua và nguồn gốc khoản tiền này ở đâu ra. Việc mua Stent động mạch vành là cấp thiết để Bác sĩ cứu tính mạng cha, gia đình thống nhất tự nguyện mua. Bà H, bà H không đồng ý với yêu cầu của ông Phan Văn H về việc yêu cầu Bệnh viện Q trả lại khoản tiền mua Stent động mạch vành.

- Phan Thị Thu H trình bày: Chiều ngày 19/5/2024, bà H cùng cháu là Phan Văn H chở ông H đi cấp cứu tại Bệnh viện Q. Bác sĩ khám và giải thích phải phẫu thuật để đặt Stent động mạch vành nếu không sẽ nguy hiểm đến tính mạng, gia đình ký giấy đồng ý phẫu thuật. Bác sĩ giải thích là bệnh viện hiện không có Stent động mạch vành để đặt và yêu cầu gia đình mua Stent động mạch vành ở nhà thuốc để cấp cứu cho ông H. Bà H nghe ông H nói là tiền mua Stent động mạch vành là của ông H đưa cho ông H 15.000.000 đồng, Phan Văn H trực tiếp thanh toán số tiền 22.950.000 đồng mua Stent động mạch vành. Bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về việc yêu cầu Bệnh viện Q trả lại khoản tiền mua Stent động mạch vành vì đây là tự nguyện của gia đình tôi mua trong lúc bệnh viện không có Stent để phẫu thuật, cứu tính mạng cho ông H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2025/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam quyết định:*

Căn cứ:

- Các Điều 26,35,39,147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 166 và 275 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn H đối với bị đơn Bệnh viện Q và Bảo hiểm Xã hội Khu vực A (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bảo hiểm xã hội Q) về việc “Tranh chấp về đòi lại tài sản”. Cụ thể:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn H đối với bị đơn Bệnh viện Q và Bảo hiểm Xã hội Khu vực A (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bảo hiểm xã hội Q) về việc yêu cầu trả lại số tiền mua vật tư y tế là Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus Xplosion đã được bác sĩ của Bệnh viện Q sử dụng trong phẫu thuật đặt Stent mạch vành cấp cứu, điều trị cho ông Phan Văn H vào ngày 19/5/2024.

2. Ông Phan Văn H phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.147.500 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 573.750 đồng tại Biên lai thu số 0001701 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Ông H còn phải nộp số tiền còn lại là 573.750 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 02 tháng 6 năm 2025, nguyên đơn ông Phan Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Phan Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bên không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn H; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thời hạn, nội dung kháng cáo của đương sự: Về thời hạn và nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn H đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, ông Phan Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông H đã có trình bày về yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H. Việc kháng cáo của ông H không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông H. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiếp tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn H.

[2.1] Ông Phan Văn H là ông nội của ông Phan Văn H. Ông H nhập viện cấp cứu tại Bệnh viện Q ngày 19/5/2024 do nhồi máu cơ tim cấp có choáng tim/Rối loạn nhịp nặng nguy cơ ngừng tim (Block AV cấp III), Bác sĩ chỉ định cần phải can thiệp thủ thuật cấp cứu bằng phương pháp đặt Stent động mạch vành mới cứu được tính mạng ông H. Thời điểm này Bệnh viện chưa trúng đấu thầu vật tư y tế trong đó có Stent động mạch vành. Người nhà ông H đồng ý mua Stent ngoài tại nhà thuốc bệnh viện để cấp cứu cho ông H. Sau khi được bác sĩ Bệnh viện Q can thiệp đặt Stent động mạch vành ông H đã được cứu sống. Bệnh viện Q đã thực hiện đúng quy định, quy trình về khám chữa bệnh cho những người bệnh bị cấp cứu theo quy định của pháp luật.

[2.2] Ông Phan Văn H mới là người tham gia bảo hiểm y tế và được bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám, chữa bệnh. Ông H xác định tự nguyện mua Stent không khiếu nại, khiếu kiện, không ủy quyền cho ông Phan Văn H khởi kiện đòi bảo hiểm y tế thanh toán khoản tiền 22.950.000 đồng mua Stent mạch vành để cấp cứu cho ông. Tại thời điểm cấp cứu cho ông H, Bệnh viện chưa được phê duyệt vật tư y tế trong đó có Stent mạch vành, nên theo quy định của Bộ y tế ông H không được chi trả bảo hiểm cho vật tư y tế là Stent mạch vành. Do đó, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H đối với Bệnh viện Q và Bảo hiểm xã hội Q về việc yêu cầu trả lại số tiền mua Stent mạch vành để cấp cứu cho ông H vào ngày 19/5/2024 là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của ông Phan Văn H không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nhận định trên, HĐXX chấp nhận ý kiến của đại diện VKSND thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn H; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Phan Văn H phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2025/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – thành phố Đà Nẵng).

Căn cứ:

- Các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 166 và 275 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn H đối với bị đơn Bệnh viện Q và Bảo hiểm Xã hội Khu vực A (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bảo hiểm xã hội B) về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Cụ thể:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn H đối với bị đơn Bệnh viện Q và Bảo hiểm Xã hội Khu vực A (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bảo hiểm xã hội B) về việc yêu cầu trả lại số tiền mua vật tư y tế là Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus Xplosion đã được bác sĩ của Bệnh viện Q sử dụng trong phẫu thuật đặt Stent mạch vành cấp cứu, điều trị cho ông Phan Văn H vào ngày 19/5/2024.

2. Ông Phan Văn H phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.147.500 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 573.750 đồng tại Biên lai thu số 0001701 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Ông Hiền còn phải nộp số tiền còn lại là 573.750 đồng.

3. Án phí phúc thẩm:

Ông Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001412 ngày 04/8/2025 của Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THADS TP.Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Tp Tam Kỳ
(Nay là Phòng Thi hành án dân sự
Khu vực 5);
- Tòa án nhân dân Khu vực 5;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Văn Hiếu